

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 1082 /QĐ-BTNMT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23

VĂN PHÒNG BỘ QUỐC PHÒNG	
VĂN BẢN ĐIỀN TỬ	Số: 3772 Ngày: 23/4/2024 Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam và Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

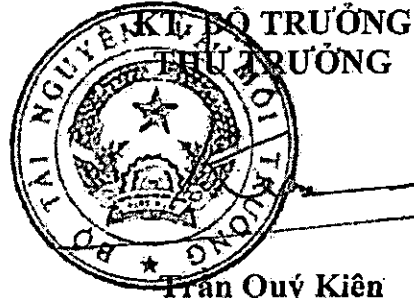
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam, Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường: các Thứ trưởng, Văn phòng Bộ (Công thông tin điện tử Bộ);
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), ĐCVN, KSVN.



(Handwritten signature)

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG			
1	Lập Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng	Địa chất, khoáng sản	- Điều 9 Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Khoáng sản Việt Nam, Cục Địa chất Việt Nam)
2	Lập quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản)	Địa chất	- Luật Quy hoạch năm 2017 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch - Điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Địa chất Việt Nam)
3	Khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ	Địa chất	- Điều 27 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 21 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Địa chất Việt Nam)
4	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Khoáng sản	- Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Khoáng sản Việt Nam)

B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH				
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Khoáng sản	- Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 23, Điều 24 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoáng sản	- Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)

Phần II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Lập Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng (gọi tắt là Chiến lược)

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan ngang bộ khác và các địa phương có liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn trước.

- Bước 2: Bộ Tài nguyên và Môi trường dự thảo Chiến lược giai đoạn tiếp theo gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương bằng văn bản.

- Bước 3: Hoàn thiện dự thảo Chiến lược theo ý kiến góp ý và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị.

2. Lập quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 2: Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; xây dựng quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật Quy hoạch.

- Bước 3: Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

- Bước 4: Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 5: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt quy hoạch.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình;

- Báo cáo quy hoạch;

- Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

d) Thời gian lấy ý kiến góp ý Quy hoạch: Không quá 45 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (1) Luật Quy hoạch năm 2017; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

3. Khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cục Địa chất Việt Nam chủ trì, phối hợp với Cục Khoáng sản Việt Nam khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên cơ sở kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

- Bước 2: Cục Địa chất Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ để giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- b) *Cách thức thực hiện*: Không quy định.
- c) *Thành phần hồ sơ*: Không quy định.
- d) *Thời gian thực hiện*: Không quy định.
- đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cục Địa chất Việt Nam.
- e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không quy định.
- i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.
- k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không quy định.
- l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*: (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

4. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hoặc Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và Quy hoạch khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 2: Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bước 3: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

- b) *Cách thức thực hiện*: Không quy định.
- c) *Thành phần hồ sơ*: Không quy định.
- d) *Thời gian thực hiện*: Không quy định.
- đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.
- g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.
- h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không quy định.
- i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

- Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh. Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 - 1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.

d) Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: Không quá 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.